

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29- 4- 2025
V/v: Ly hôn, nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Giao;

Ông Đỗ Văn Cận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hồng Chuyên - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 51/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2025 về việc “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Vũ Văn C, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn G, huyện G, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”

- Bị đơn: Bà Vũ Thị T, sinh năm 1981; địa chỉ: Xóm B, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại Tòa án, nguyên đơn ông Vũ Văn C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Vũ Thị T tự nguyện tìm hiểu, kết hôn, đã được UBND xã H (nay là thị trấn G), huyện G, tỉnh Nam Định cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 03- 02- 2012. Sau đó, vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, hay bất đồng quan điểm, tích

cách vợ chồng không hợp, không có tiếng nói chung, hai vợ chồng đã nhiều lần có gắng hòa giải nhưng không thành và sống ly thân từ năm 2013 đến nay. Nay ông xác định không còn tình cảm với bà Vũ Thị T, không thể sống với nhau được nữa ông xin ly hôn bà Vũ Thị T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Thị H, sinh ngày 05- 02- 2013; do cháu H ở với mẹ từ nhỏ, nên ông đề nghị khi ly hôn để bà T trực tiếp nuôi con chung.

Về tài sản: Ông không đề nghị giải quyết.

Về phía bị đơn bà Vũ Thị T: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giao, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Vũ Thị T nhưng bà T không trình bày quan điểm và không đến Tòa án để làm việc.

Ý kiến của con chung cháu Vũ Thị H: Cháu có nguyện vọng được ở cùng mẹ khi bố mẹ ly hôn.

Lời khai của người làm chứng là ông Vũ Thế M (là bố đẻ của bà Vũ Thị T) trình bày: Ông là bố đẻ của bà Vũ Thị T, về việc kết hôn, chung sống vợ chồng, con chung như ông C trình bày; hiện tại con chung của ông C, bà T là cháu H đang ở chung vợ chồng ông và bà T. Ông đã thông báo bà T, nhưng bà T không muốn đến Tòa án làm việc và có trao đổi lại với ông nếu vợ chồng ly hôn bà T nhất trí nuôi con chung và nhờ vợ chồng ông hỗ trợ cùng nuôi dưỡng cháu; ông nhất trí với quan điểm của bà T.

Kết quả xác minh, thu thập chứng cứ tại xã G, huyện G: Việc kết hôn, chung sống vợ chồng, con chung như ông C trình bày và Bà Vũ Thị T có đủ điều kiện nuôi con chung.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cho ly hôn giữa ông Vũ Văn C và bà Vũ Thị T; căn cứ các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình giao cho bà Vũ Thị T tiếp tục trực tiếp nuôi con chung là Vũ Thị H, sinh ngày 05- 02- 2013.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Vũ Văn C có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn bà Vũ Thị T được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt

các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Văn C và bà Vũ Thị T kết hôn hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng của ông C và bà T không có hạnh phúc, hai bên đã sống ly thân trong thời gian dài, bà T không đến Tòa án để làm việc, không tham gia hòa giải. Như vậy, mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa ông Vũ Văn C và bà Vũ Thị T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Vũ Văn C và bà Vũ Thị T, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về việc nuôi con: Xác định vợ chồng ông Vũ Văn C và bà Vũ Thị T có 01 con chung là Vũ Thị H, sinh ngày 05- 02- 2013. Hiện con chung đang ở cùng bà T. Căn cứ nguyện vọng của đương sự, của con chung, điều kiện nuôi con của các đương sự và để đảm bảo sự phát triển tốt nhất của con chung; vì vậy giao cho bà Vũ Thị T tiếp tục trực tiếp nuôi con chung là Vũ Thị H, sinh ngày 05- 02- 2013 là phù hợp với Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Ngoài ra, cần tuyên việc ông C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp.

[4] Chia tài sản chung: Các đương sự không có yêu cầu về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Ông Vũ Văn C là nguyên đơn nên phải nộp án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

[6] Các đương sự đều vắng mặt nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; xử cho ly hôn giữa ông Vũ Văn C và bà Vũ Thị T.

2. Về việc nuôi con: Căn cứ các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; giao cho bà Vũ Thị T tiếp tục trực tiếp nuôi con chung là Vũ Thị H, sinh ngày 05- 02- 2013. Ông Vũ Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc: Ông Vũ Văn C phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0002285 ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy. Ông Vũ Văn

C đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự: 02 bản;
- VKSND huyện Giao Thủy: 01 bản;
- VKSND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- Chi cục THADS huyện: 01 bản;
- UBND thị trấn Giao Thủy: 01 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02 bản.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Duyên